**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN: TIẾNG VIỆT- LỚP 4**

**TUẦN 18 CHỦ ĐIỂM: NHỮNG ƯỚC MƠ XANH**

**Bài : ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết: 1)**

Ngày thực hiện: từ …../…../…….đến…../…../…….

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Ôn luyện đọc thành tiếng, đọc hiểu văn bản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Phiếu cho Hs bốc thăm đọc đoạn và câu hỏi.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động.** | | |
| - Quan sát tranh và yêu cầu hs nêu nội dung tranh  - Mời hs nhận xét bổ sung  - Gv đưa ra kết luận | - Tranh vẽ cảnh ở trong rừng, có hai chú hươu và hai chú thỏ đang gặm cỏ hai bên bờ suối, ở giữa có con suối nhỏ, nước trong xanh và vài hòn đá nhỏ, ... | |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập***.* | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng và đọc hiểu**  - Yêu cầu hs xác định yêu cầu BT1  - Chia nhóm 4, Mỗi nhóm đọc thành tiếng 1 đoạn và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn vừa đọc trong bài “Con suối nhỏ”  - Yêu cầu hs nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét chung – tuyên dương.  **2.2. Hoạt động 2: Chia sẻ về bài đọc**  -GV yêu cầu HS xác định yêu cầu BT2.  - GV cho hs thảo luận nhóm đôi.  - Nhận xét chung. | - 1 hs đọc yêu cầu BT1.  - Cá nhân: đọc thầm toàn bài.  - Chia nhóm 4 – đại diện nhóm bốc thăm và đọc thành tiếng 1 đoạn và trả lời câu hỏi đoạn vừa đọc.  Nhóm thảo luận và cử đại diện nhóm trình bày:  + **Phiếu 1**: Đọc đoạn từ dầu đến “Tiếng hát ru thầm thì” và TLCH: Con suối nhỏ là bạn của những sự vật nào? Vì sao?  Dự đoán câu TL: Con suối nhỏ là bạn của nai, thỏ, của hoa thơm trái lành; là bạn của sương, của gió, của vầng trăng. Vì suối nằm dưới tán cây xanh ở chân đồi, nơi giao hòa với những loài vật, sự vật trong thiên nhiên.  + **Phiếu 2**: Đọc đoạn từ đầu đến “ Tiếng hát ru thầm thì” và TLCH: Hình ảnh con suối nhỏ ở khổ thơ thứ ba có gì đẹp?  Dự đoán câu TL: Hình ảnh con suối nhỏ ở khổ thơ thứ ba hiện ra thật đẹp vì nước suối trong và ngọt, âm thanh rốc rách như tiếng đàn, khi trầm khi vút cao.  + **Phiếu 3**: Đọc đoạn từ “Tôi là con suối nhỏ / Trong veo và ngọt ngào đến hết và TLCH: Con suối nhỏ yêu những gì? Vì sao?  Dự đoán câu TL: Con suối nhỏ yêu cua, yêu c á, yêu tiếng hát ru vì suối chảy men bờ đá, suối chảy qua những ngôi làng, những nếp nhà.)  + **Phiếu 4:** Đọc đoạn từ “Tôi là con suối nhỏ/ Trong veo và ngọt ngào” đến hết và TLCH: Theo em, suối sẽ kể những gì với biển?  Dự đoán câu TL: Suối sẽ kể với biển vẻ đẹp của con đường mà suối đi qua, về những người bạn suối gặp, về những sự vật suối yêu quý, …).  - Hs nhận xét bổ sung.  - 1 Hs nêu yêu cầu BT2.  - Cá nhân: đọc thầm bài và suy nghĩ.  - Thảo luận nhóm đôi và trao đổi trong nhóm về những nơi suối đi qua và những điều thú vị trên đường suối đi.  - Chia sẻ: Đại diện vài nhóm trình bày trước lớp.  - Lớp nhận xét bổ sung. | |
| **\* Hoạt động nối tiếp:** | | |
| - Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.  - Chuẩn bị: Dặn HS về nhà chuẩn bị bài cho tiết học sau. | | - HS tham gia chọn biểu tượng  - Theo dõi. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

-------------------------------------------------------------------

**TUẦN 18 KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TIẾT: MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 4**

**CHỦ ĐIỂM: NHỮNG ƯỚC MƠ XANH**

**Bài : ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết: 2)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn luyện viết chính tả đoạn bài.

- Ôn luyện viết hoa tên riêng của cơ quan, tổ chức.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ ghi bài: Xuân trên đảo Bạch Long Vĩ.

- Tranh ảnh hoặc video clip về đảo Bạch Long Vĩ.

- Thẻ từ, thẻ câu cho HS thực hiện các BT từ, câu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động.** | | |
| - GV tổ chức cho HS xem đoạn video.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS xem đoạn video về đảo Bạch Long Vĩ.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Ôn luyện viết chính tả.** | | |
| **-** Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT1  - Yêu cầu Hs đọc đoạn chính tả và đặt câu hỏi về nội dung bài học.  - Yêu cầu nêu tên riêng có trong bài và cách viết tên riêng.  - Gv đọc bài  - Nhận xét chung – tuyên dương HS viết tốt. | - 1 HS nêu yêu cầu.  - 1 vài hs đọc đoạn chính tả và TLCH: Quê nhà tác giả có gì đẹp?  - Hs lắng nghe – nhận xét câu TL của bạn và bổ sung.  - Hs nêu tên địa lí và cách viết tên.  - Hs viết bài chính tả.  - Hs đổi chéo vở soát lỗi.  - Hs nêu nhận xét bài của bạn trước lớp.  - Lắng nghe. | |
| **3. Vận dụng: Ôn luyện viết hoa tên riêng của cơ quan, tổ chức.** | | |
| - Yêu cầu Hs xác định yêu cầu BT2.  - Yêu cầu Hs nhắc lại cách viết hoa tên riêng của cơ quan, tổ chức đã học.  - Gv tổ chức cho Hs làm vào vở.  - GV cho hs chia sẻ kết quả trong nhóm 4 và đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  - Yêu cầu Hs nhắc lại quy tắc viết hoa tên riêng của cơ quan, tổ chức. | - HS nêu yêu cầu BT2.  - 1 vài Hs nhắc lại: Viết hoa tiếng đầu tiên của mỗi bộ phận tạo thành tên riêng.  - Cá nhân: Hs làm bài vào vở.  a/ Trường Mầm non bạch Long Vĩ  b/ Trường Trung học Cơ sở Bạch Long Vĩ.  c/ Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao huyện Bạch Long Vĩ.  d/ Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam.  -HS chia sẻ kết quả trong nhóm 4 và đại diện nhóm chia sẻ trước lớp..  - Vài hs nhắc lại: Viết hoa tiếng đầu tiên của mỗi bộ phận tạo thành tên riêng. | |
| **\* Hoạt động nối tiếp:** | | |
| - Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.  - Chuẩn bị: Dặn HS về nhà chuẩn bị bài cho tiết học sau. | | - HS tham gia chọn biểu tượng  - Theo dõi. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

-------------------------------------------------------------------

**TUẦN 18 KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TIẾT: MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 4**

**CHỦ ĐIỂM: NHỮNG ƯỚC MƠ XANH**

**Bài : ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết: 3)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn luyện kĩ năng nói về một sự việc đã tham gia.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Chuẩn bị tài liệu

- HS mang tới lớp một số hình ảnh, audio, video clip ghi lại một kỉ niệm đẹp với gia đình, bạn bè hoặc thầy cô giáo.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV tổ chức cho HS xem đoạn video.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS xem đoạn video về các chuyến đi chơi của gđ, các buổi học trong trường |
| **2. Luyện tập, thực hành.** | |
| **2.1. Ôn luyện kĩ năng nói về một đề tài**  - Yêu cầu Hs xác định yêu cầu BT1.  - Nêu câu hỏi và hình ảnh gợi ý.  - Theo dõi, giúp đỡ | - Hs xác định yêu cầu BT1.  - HS trả lời theo câu hỏi và hình ảnh gợi ý.  + Đó là kỉ niệm của em với ai?  + Điều gì gợi cho em nhớ về kỉ niệm?  + Những suy nghĩ, lời nói, việc làm,... nào đáng nhớ?  +  + Ý nghĩa của những suy nghĩ, lời nói, việc làm,... đó đối với em? |
| **2.2. Bình chọn bài nói**  - Yêu cầu Hs xác định yêu cầu BT2.  - Mời các nhóm trình bày  - Nêu các tiêu chí để bình chọn  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết tiết ôn tập. | – HS xác định yêu cầu của BT 2  – Mỗi nhóm cử 1 HS thi nói trước lớp.  – HS bình chọn bài nói:  + Nội dung sâu sắc.  + Hình thức sinh động.  + Giọng kể lôi cuốn.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá. |
| **\* Hoạt động nối tiếp:** | |
| - Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.  - Chuẩn bị: Dặn HS về nhà chuẩn bị bài cho tiết học sau. | - HS tham gia chọn biểu tượng  - Theo dõi. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

------------------------------

**TUẦN 18 KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TIẾT: MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 4**

**CHỦ ĐIỂM: NHỮNG ƯỚC MƠ XANH**

**Bài : ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết: 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Ôn luyện về danh từ.

- Ôn luyện về nhân hoá.

- Ôn luyện sử dụng từ ngữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK.

- HS: Thẻ từ, thẻ câu cho HS thực hiện các BT từ câu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - Quan sát tranh và yêu cầu hs nêu nội dung tranh  - Mời hs nhận xét bổ sung  - Gv đưa ra kết luận | - Quan sát tranh và nêu nội dung tranh |
| **2. Luyện tập, thực hành.** | |
| **2.1. Hoạt động 1: Ôn luyện về danh từ, nhân hoá**  -GV yc HS xác định yêu cầu của BT 1.a  - Giao việc cho nhóm  - Mời đại diện nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV nhận xét. | - HS xác định yêu cầu của BT l.a và đoạn văn.  - Cá nhân: suy nghĩ  - Nhóm 2: HS trao đổi để làm BT trong nhóm.  - Chia sẻ: 2 − 3 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp:  *+ Danh từ chỉ cây cối: xà cừ, cam, chuối, hồng, cau.*  *+ Danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên: gió, mây, nắng, mưa.)*  Lưu ý: “Bình minh” không phải là danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên, “bình minh” là danh từ chỉ thời gian như “sáng, trưa, chiều, đêm, ngày”.  – HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| -GV yc HS xác định yêu cầu của BT 1.b  - Giao việc cho nhóm  – Yc HS xác định yêu cầu của BT lc.  - Giao việc cho các nhóm  - GV nhận xét | - HS xác định yêu cầu của BT 1b.  - Cá nhân: suy nghĩ  - Nhóm 2: HS trao đổi để làm BT trong nhóm.  -Chia sẻ: 2 − 3 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp:   |  |  | | --- | --- | | ***Sự vật được nhân hoá*** | *Cách nhân hoá* | | *xà cừ* | *Gọi bằng từ dùng để gọi người: bác.* | | *chuối, hồng, cau* | *Tả bằng từ ngữ dùng để tả người: họp mặt, chung sống chan hoà*. | | *gió* | *Tả bằng từ ngữ dùng để tả người: đi qua, gật gù.* | | *chim* | *Tả bằng từ ngữ dùng để tả người: tới khen rối rít/ khen/ khen rối rít.* | | *đất màu* | *Tả bằng từ ngữ dùng để tả người: dành.* | | *vườn cây* | *Tả bằng từ ngữ dùng để tả người: sống thật vui, cùng chia sẻ, ru nhau ngủ, xôn xao.* |   – HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả.  – HS xác định yêu cầu của BT lc.  - Cá nhân: suy nghĩ  - Nhóm 2: HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - Chia sẻ: 1 − 2 nhóm HS chia sẻ trước lớp: Cây cối trong vườn được tả sinh động, cùng chung sống với nhau như họ hàng, hàng xóm láng giềng.)  – HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả. |
| **2.2. Hoạt động 2: Ôn luyện sử dụng từ ngữ**  - Yc HS xác định yêu cầu của BT 2.  - Cho hs làm vào vở  - Tổ chức cho HS chơi Tiếp sức  - GV nhận xét kết quả. | – HS xác định yêu cầu của BT 2.  – HS làm bài cá nhân vào vở.  − 1 − 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp,  - HS chơi  *Đáp án: khẳng khiu, nhủ, êm dịu, sáng bừng, nhen.*  – HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả. |
| **2.3. Hoạt động 3: Ôn luyện sử dụng nhân hoá**  –Yc HS xác định yêu cầu của BT 3.  - Cho hs làm vào VBT | – HS xác định yêu cầu của BT 3.  − HS làm bài cá nhân vào vở.  − 1 − 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp, chỉ ra biện pháp nhân hoá đã sử dụng. – HS nghe nhận xét |
| **\* Hoạt động nối tiếp:** | |
| - Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.  - Chuẩn bị: Dặn HS về nhà chuẩn bị bài cho tiết học sau. | - HS tham gia chọn biểu tượng  - Theo dõi. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

-------------------------------------------------------------------

**TUẦN 18**

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 1**

**Tiết 5**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Ôn luyện viết được bài văn thuật lại sự việc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Tranh ảnh, video clip một số ngày hội được tổ chức ở trường ( nếu có)

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV tổ chức trò chơi “ Tôi bảo. Tôi bảo.”  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe và lặp lại tựa bài. |
| **2. Luyện từ và câu** | |
| - Yêu cầu HS xác định yêu cầu và đọc các gợi ý.  - Yêu cầu HS trả lời một vài câu hỏi gợi ý trong nhóm.  -GV yêu cầu HS viết bài văn vào vở.  -GV yêu cầu HS chia sẻ bài viết trong nhóm đôi.  - GV đánh giá hoạt động và tổng kết tết ôn tập. | -HS đọc yêu cầu và các gợi ý.  - Cá nhân: suy nghĩ  - Hs thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi gợi ý.  + Đó là ngày hội nào?  + Ngày hội có những hoạt động gì?  + Em ấn tượng với hoạt động nào nhất? Vì sao?  +Ngày hội kết thúc như thế nào?  + Cảm xúc của mọi người khi tham gia ngày hội như thế nào?  -1-2 HS chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - HS viết bài văn vào vở.  - HS lắng nghe và nhận xét bài làm của bạn, chỉnh sửa lại bài viết.  - 1,2 HS chia sẻ bài viết trước lớp.  - HS lắng nghe bài viết của bạn.  -HS lắng nghe nhận xét và sửa lại bài viết. |
| **3. Vận dụng.** | |
| -GV yêu cầu HS nhắc lại. | - HS nhắc lại cấu trúc bài văn thuật lại sự việc.  - HS về nhà chỉnh sửa lại bài viết của mình. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

------------------------------------------------------------------

**Tiết 6 và Tiết 7**

**Đánh giá cuối học kì 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Đọc hiểu và trả lời được các câu hỏi về nội dung bài “ Những hạt thóc giống”.

2. Viết thư cho thầy giáo hoặc cô giáo cũ để thăm hỏi và kể về việc học tập của em hoặc viết bài văn kể lại một câu chuyện đã nghe, đã đọc về tình bạn hoặc tình cảm gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Sách học sinh và vở bài tập tiếng việt

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động:** | |
| - GV tổ chức cho học sinh hát một bài hát.  - GV Kiểm tra sách vở chuẩn bị của học sinh.  - Giới thiệu bài mới, Ghi bảng đầu bài. | - Học sinh hát một bài hát. |
| 1. **Đánh giá kĩ năng đọc** | |
| - GV hướng dẫn HS cách thực hiện nội dung đánh giá kĩ năng đọc hiểu qua hoạt động đọc hiểu văn bản “Những hạt thóc giống”.  - Yêu cầu HS đọc thầm văn bản “ Những hạt thóc giống” và tìm hiểu nghĩa một số từ khó.  - Yêu cầu HS thưc hiện cá câu hỏi, bài tập đọc hiểu vào vở bài tập.  - Gv tổ chức sửa bài. | - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  -HS đọc thầm văn bản và tìm hiểu nghĩa một số từ khó hiểu.  -HS thực hiện các yêu cầu trong vở.  Đáp án:  a. Ai thu được nhiều thóc nhất sẽ được truyền ngôi.  b. Thóc giống đã được luộc kĩ.  c. Vì ai cũng muốn nối ngôi vua.  d. Vì Chôm là chú bé trung thực.  e. sững sờ  g. thật thà  h. Vì Chôm là người duy nhất dám nói lên sự thật.  i. Hs trả lời theo suy nghĩ cá nhân. ( Gợi ý: Vì Chôm là người trung thực, dũng cảm, sẽ đem lại công bằng và nhiều điều tốt đẹp cho dân chúng.)  k. HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. ( Gợi ý: Chú bé trung thực, Chú bé dũng cảm,…)  l. Hs trả lời theo suy nghĩ cá nhân. ( Gợi ý: Chôm thật đáng khen vì đã dũng cảm nói sự thật.)  -HS sửa bài. |
| **3. Đánh giá kĩ năng viết** | |
| - Gv yêu cầu Hs đọc các đề bài và chọn ra đề bài thực hiện.  -GV nhận xét và đánh giá hoạt động. | -HS đọc các đề bài và chọn ra đề bài sẽ thực hiện.  -HS suy nghĩ tìm ý để viết bài.  -Cá nhân: HS viết bài vào vở.  -2-3 HS chia sẻ bài viết  - Lắng nghe bạn nhận xét và chính sửa bài viết. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................